TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **121**/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Vang, ngày 04 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Phan Thị Thanh T**, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã X, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Anh Lê Văn V**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Thanh T và anh Lê Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phan Thị Thanh T và anh Lê Văn V có 01 con chung là cháu Lê Quốc Tr, sinh ngày 14/8/2014. Hiện nay, cháu Tr đang ở với chị T.

Chị Phan Thị Thanh T và anh Lê Văn V tự nguyện thỏa thuận giao cháu Lê Quốc Tr cho chị Phan Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Chị Phan Thị Thanh T và anh Lê Văn V có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thanh T và anh Lê Văn V cùng xác nhận vợ chồng chung sống có mua một mảnh đất tọa lạc tại xã A, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế với diện tích 140m^2. Chị T và anh V tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phan Thị Thanh T và anh Lê Văn V cùng xác nhận vợ chồng không có nợ của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Là 150.000 đồng. Chị Phan Thị Thanh T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Lê Văn V phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị Phan Thị Thanh T và anh Lê Văn V tự nguyện thỏa thuận chị Phan Thị Thanh T chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 003924 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang. Chị Phan Thị Thanh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Vang;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Lưu hồ sơ.